

Loay hoay cải tiến bình duyệt khoa học

Cải tiến chất lượng và quá trình peer review (bình duyệt) nhằm tăng độ tin cậy kết quả khoa học và giảm bớt gánh nặng (chi phí hoặc thời gian, công sức) là chuyện dài tập [1]. Bàn mãi không hết. Những ý kiến như Alberts et al. [2] đã đủ nói lên mức độ cấp bách, từ 2008 rồi.

Gần đây hơn, Tennant (2018) lại bỏ công rà soát tổng quan, và chỉ ra rõ ràng các nhu cầu cải tiến quá trình [3]. Những tổn thất kinh tế-xã hội do chất lượng khoa học khiếm khuyết, dẫn tới các quyết định chính sách kém hiệu quả hay phản tác dụng cũng đã được đánh giá nhiều chiều, và xuyên thời gian [4].

Tuy bàn nhiều là thế, thực tế cải tiến cũng chưa được là bao. Sự e dè trước thay đổi cấp tiến cũng đã từng là đề tài thu hút quan tâm [5]. Lấy ví dụ, một khâu biên tập đang nóng lên về việc rút bài xuất bản có vấn đề khiếm khuyết chất lượng nghiêm trọng, cũng đã gây khó khăn cho các ban biên tập nhiều bề, và rõ ràng, nó liên quan trực tiếp tới quá trình bình duyệt [6]. Chỉ riêng một câu hỏi sau đây thôi đã gây lúng túng: “Giả sử khi một bài bị rút sau khi đã xuất bản, thì toàn bộ khâu bình duyệt và người phản biện có trách nhiệm liên đới thế nào?”. Cho tới nay, câu hỏi này mỗi nơi sẽ trả lời một kiểu, và yêu cầu một quan điểm thống nhất ngay bây giờ dường như là bắc thang lên trời.

Ngay một mô thức hiện đại, cố gắng minh bạch hóa quá trình bình duyệt, và cả danh tính người phản biện như F1000Research (nay thuộc Taylor & Francis) [7] cũng sớm vấp phải những khiếm khuyết và cản trở. Hunter (2012) thậm chí còn chỉ ra những vấn đề của tiếp cận F1000 [8] trước cả khi F1000Research trở thành địa chỉ được biết đến rộng rãi (nhờ có sự hậu thuẫn của Bill & Melinda Gates Foundation và Wellcome Trust Foundation về sau này).

Bây giờ, một tiếng nói quan trọng nữa, mới kính coong, lại tiếp tục xuất hiện, vẫn về chuyện bình duyệt. Đó là Siebert, Naudet & Ioannidis (2023). Trong số các tác giả thì không thể bỏ qua Ioannidis, một chuyên gia hạng nặng, rất quen thuộc với hàng chục triệu nhà nghiên cứu, với ấn phẩm phân tích dữ liệu Scopus hàng năm, xếp hạng top 2% các nhà nghiên cứu trích dẫn cao nhất toàn cầu, thường được gọi tắt là “the Stanford List”. Nhà nghiên cứu cự phách này tích lũy được tới nửa triệu trích dẫn Google Scholar (dữ liệu hôm nay, 10-6-2023: https://scholar.google.com/citations?user=JiiMY_wAAAAJ). Nói như thế để thấy chắc chắn đây là ý kiến rất đáng ngẫm, và thậm chí thử nghiệm triển khai.

Tuy vậy, dường như một xê-ri các ý kiến và đóng góp, kể cả rất có lý hay khả thi, rốt cục cũng lại rơi vãi một nhóm các thử nghiệm xong rồi bỏ đó. Quán tính của peer review vẫn tiếp tục lôi xềnh xệch con tàu này đi theo lối cũ, cách cũ. Chẳng phải Bruce Alberts hay Garcia McNutts cũng đã từng rất kiên quyết và danh thép khi đưa ra những lập luận thuyết phục cần cải tiến hiệu quả đó sao.

Tiếng Việt có chữ để đặc tả cái việc lòng vòng, loằng ngoằng và nhiều ý kiến kiểu này: “Loay hoay”.

References

- [1] Burnham, J. C. (1990). The evolution of editorial peer review. *JAMA*, 263(10), 1323-1329.
- [2] Alberts, B., Hanson, B., & Kelner, K. L. (2008). Reviewing peer review. *Science*, 321(5885), 15-15.
- [3] Tennant, J. P. (2018). The state of the art in peer review. *FEMS Microbiology Letters*, 365(19), fny204.
- [4] Vuong, Q. H. (2018). The (ir)rational consideration of the cost of science in transition economies. *Nature Human Behaviour*, 2(1), 5.
- [5] Bohannon, J. (2013). Who's afraid of peer review?. *Science*, 342(6154), 60-65.
- [6] Vuong, Q. H. (2020). Reform retractions to make them more transparent. *Nature*, 582(7811), 149.
- [7] Kirkham, J., & Moher, D. (2018). Who and why do researchers opt to publish in post-publication peer review platforms?-findings from a review and survey of F1000 Research. *F1000Research*, 7, 920. <https://www.ncbi.nlm.nih.gov/pmc/articles/PMC6053701/>
- [8] Hunter, J. (2012). Post-publication peer review: opening up scientific conversation. *Frontiers in Computational Neuroscience*, 6, 63.
- [9] Siebert, M., Naudet, F., & Ioannidis, J. P. (2023). Peer review before trial conduct could increase research value and reduce waste. *Journal of Clinical Epidemiology*. <https://doi.org/10.1016/j.jclinepi.2023.05.024>